

**CHƯƠNG 14**  
**THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**(Bản dịch không chính thức của Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Thông tin và Truyền thông)**

## CHƯƠNG 14

### THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

#### Điều 14.1. Định nghĩa:

Trong phạm vi của Chương này:

**Hệ thống máy chủ** là các máy chủ và các thiết bị lưu trữ dùng để xử lý và lưu trữ thông tin thương mại;

**Pháp nhân được bảo hộ<sup>1</sup>** là:

(a) một hoạt động đầu tư được bảo hộ như định nghĩa tại Chương II (Đầu tư)

(b) một nhà đầu tư của một Bên như định nghĩa tại Chương II (Đầu tư), nhưng không bao gồm một tổ chức tài chính; hoặc

(c) Nhà cung cấp dịch vụ của một Bên như định nghĩa tại Chương JJ (Thương mại dịch vụ)

nhưng không bao gồm một tổ chức tài chính hoặc một nhà cung cấp dịch vụ tài chính có định nghĩa tại Chương KK (Dịch vụ tài chính)

**Sản phẩm số** là một chương trình máy tính, văn bản, video, hình ảnh, ghi âm hoặc sản phẩm kỹ thuật số, sản xuất vì mục tiêu kinh doanh hay phân phối thương mại, và có thể được truyền tải bằng phương tiện số;

**Chứng thực điện tử** là quy trình hoặc hành động xác minh danh tính của một bên đối với một giao tiếp điện tử và đảm bảo tính toàn vẹn của một giao tiếp điện tử;

**Truyền đưa điện tử** hoặc **truyền được bằng điện tử** là một hoạt động truyền tin được thực hiện bằng phương tiện điện tử, kể cả bằng các phương tiện quang tử;

**Thông tin cá nhân** là bất kỳ thông tin, bao gồm cả dữ liệu, về một thể nhân/tự nhiên nhất định;

**Văn bản quản lý về thương mại** là các mẫu được ban hành hoặc kiểm soát bởi một Bên để quản lý cho một nhà xuất khẩu hoặc nhập khẩu có liên quan đến việc xuất hay nhập khẩu hàng hóa;

**Tin nhắn điện tử thương mại không mong muốn** là một tin nhắn điện tử được gửi qua Internet để marketing đến một địa chỉ điện tử thông qua một nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet mà không có sự đồng ý của người nhận, phạm vi quy định của luật và các quy định của mỗi Bên, mà không có sự đồng ý của người nhận rõ ràng của người nhận.

#### Điều 14. 2: Phạm vi và Các quy định chung:

1. Các Bên ghi nhận các giá trị tăng trưởng kinh tế cũng như cơ hội mà Thương mại điện tử mang lại và trọng của việc hình thành các khuôn khổ nhằm tăng cường lòng tin của người tiêu dùng.

biên giới) và chương KK (Dịch vụ tài chính), bao gồm cả các ngoại trừ hoặc các biện pháp trong Hiệp định này được áp dụng cho các nghĩa vụ đó.

5. Để rõ ràng hơn, các nghĩa vụ nêu trong các Điều 14.4 (Không phân biệt đối xử với các chuyên thông tin xuyên biên giới bằng phương tiện điện tử), Điều 14.13 (Đặt hệ thống máy chủ) sẽ:

- (a) Tùy thuộc vào các điều khoản liên quan, các ngoại lệ và các biện pháp không tương thích của Chương JJ (Thương mại dịch vụ qua biên giới) và Chương KK (Dịch vụ Tài chính) sẽ:
- (b) Được hiểu đồng thời với các điều khoản liên quan khác trong Hiệp định này.

6. Các nghĩa vụ nêu trong các Điều 14.4 (Không phân biệt đối xử với các sản phẩm số), Điều 14.13 (Đặt hệ thống máy chủ) sẽ không tương thích được áp dụng và duy trì theo như các Điều II.11 (Các biện pháp Đầu tư), Điều JJ.7 (Các biện pháp không tương thích của Chương Thương mại dịch vụ qua biên giới) và Điều KK.7 (Các biện pháp không tương thích của Chương Dịch vụ tài chính).

### **Điều 14.3: Thuế hải quan:**

1. Không Bên nào được áp các loại thuế hải quan đối với các giao dịch điện tử, bao gồm phương thức điện tử, giữa một pháp nhân của một Bên với một pháp nhân của một Bên khác.
2. Để rõ ràng hơn, khoản 1 sẽ không ngăn cản một Bên áp các thuế nội địa, lệ phí hoặc các khoản thu khác được truyền đưa bằng phương thức điện tử, miễn là các loại thuế, lệ phí hoặc khoản thu đó không tương thích với Hiệp định này.

### **Điều 14.4: Không phân biệt đối xử các sản phẩm số:**

1. Không Bên nào được đối xử kém thuận lợi hơn đối với sản phẩm số được tạo ra, sản phẩm số hàng hoặc xuất hiện trên cơ sở các nguyên tắc thương mại tại lãnh thổ của một Bên khác, nếu người biểu diễn, nhà sản xuất, nhà phát triển hoặc chủ sở hữu là pháp nhân của một Bên khác.<sup>4</sup>
2. Khoản 1 sẽ áp dụng trong trường hợp có mâu thuẫn với các quyền và nghĩa vụ trong Chương II.
3. Các Bên hiểu rằng Điều này sẽ không áp dụng cho các khoản trợ cấp hay tài trợ bởi một Bên cho vay, bảo lãnh và bảo hiểm do Chính phủ hỗ trợ.
4. Điều này sẽ không áp dụng đối với phát thanh truyền hình.

### **Điều 14.5: Khung quy định trong nước về giao dịch điện tử**

1. Các Bên sẽ phải duy trì một khung pháp lý điều chỉnh các giao dịch điện tử phù hợp với

2. Không bên nào được áp dụng hoặc duy trì các biện pháp đối với chứng thực điện tử mà

(a) ngăn cấm các Bên tham gia vào một giao dịch điện tử được cùng nhau quyết định các điều kiện áp dụng đối với giao dịch đó; hoặc

(b) ngăn cấm các Bên tham gia vào một giao dịch điện tử có cơ hội được chứng minh trung thực bằng pháp luật rằng giao dịch của họ tuân thủ mọi yêu cầu pháp lý về chứng thực.

3. Không phụ thuộc vào các quy định tại khoản 2, một Bên có thể quy định đối với một pháp chứng thực phải đáp ứng những tiêu chuẩn về hiệu suất nhất định hoặc phải được công nhận quyền theo quy định pháp luật.

4. Các Bên sẽ khuyến khích việc sử dụng chứng thực điện tử tương thích.

#### **Điều 14.7: Bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến**

1. Các Bên thừa nhận tầm quan trọng của việc áp dụng và duy trì các biện pháp minh bạch và trung thực để ngăn ngừa hành vi gian lận và lừa đảo thương mại như được đề cập ở Điều PP.7.2 (Bảo vệ người tiêu dùng) và khuyến khích các Bên tham gia vào thương mại điện tử.

2. Mỗi Bên sẽ áp dụng hoặc duy trì các quy định pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng để ngăn ngừa hành vi lừa đảo thương mại gây tổn hại hoặc có nguy cơ gây tổn hại cho người tiêu dùng tham gia vào thương mại trực tuyến.

3. Các Bên thừa nhận tầm quan trọng của việc hợp tác giữa các cơ quan bảo vệ người tiêu dùng và các cơ quan liên quan khác đối với các hoạt động thương mại điện tử qua biên giới nhằm nâng cao lợi ích của người tiêu dùng. Hiện điều này, các Bên khẳng định nội dung hợp tác trong Điều PP.7.5 và Điều PP.7.6 (Bảo vệ người tiêu dùng) và hợp tác đối với các hoạt động thương mại trực tuyến.

#### **Điều 14.8: Bảo vệ thông tin cá nhân<sup>5</sup>**

1. Các Bên thừa nhận các lợi ích về kinh tế và xã hội của việc bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng và đóng góp của điều này vào việc nâng cao sự tin nhiệm của người tiêu dùng đối với thương mại điện tử.

2. Để thực hiện điều này, các Bên sẽ áp dụng hoặc duy trì khung pháp lý quy định việc bảo vệ thông tin cá nhân trong thương mại điện tử. Trong quá trình xây dựng khung pháp lý về bảo vệ thông tin cá nhân, các Bên sẽ tham khảo nguyên tắc và hướng dẫn của các tổ chức quốc tế liên quan<sup>6</sup>.

3. Mỗi Bên sẽ nỗ lực, trong phạm vi thẩm quyền của mình, sẽ áp dụng các thông lệ về khung pháp lý để bảo vệ người dùng thương mại điện tử khỏi các hành vi xâm phạm thông tin cá nhân.

4. Mỗi Bên nên công bố các thông tin về các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân đối với người tiêu dùng bao gồm các cách thức để:

(a) các cá nhân có thể tìm các biện pháp khắc phục: và

## **Điều 14.9: Thương mại không qua giấy tờ**

Mỗi Bên sẽ nỗ lực để:

- (a) công bố rộng rãi các văn bản quản lý về thương mại ở dạng điện tử; và
- (b) chấp nhận các văn bản quản lý về thương mại được nộp bằng phương thức điện tử với các văn bản bằng giấy.

## **Điều 14.10: Các nguyên tắc về truy cập và sử dụng Internet cho Thương mại điện tử**

Tùy thuộc vào các chính sách, luật pháp và quy định được áp dụng, các Bên ghi nhận lợi ích của các quyền như sau trên lãnh thổ của mình:

- (a) truy cập và sử dụng các dịch vụ và ứng dụng trên Internet theo chọn lựa của người tiêu dùng được quản trị một cách hợp lý<sup>7</sup>;
- (b) kết nối các thiết bị của người dùng cuối với Internet theo chọn lựa của người tiêu dùng để giảm thiểu tổn hại cho mạng lưới; và
- (b) truy cập các thông tin về các biện pháp quản trị mạng lưới từ nhà cung cấp kết nối Internet.

## **Điều 14.11: Lưu chuyển thông tin xuyên biên giới bằng phương tiện điện tử**

1. Các Bên thừa nhận rằng mỗi Bên có thể có những yêu cầu quản lý riêng đối với việc lưu chuyển thông tin bằng phương tiện điện tử.
2. Mỗi Bên sẽ cho phép việc lưu chuyển thông tin xuyên biên giới bằng các phương tiện điện tử của nhân, nếu việc lưu chuyển này phục vụ cho hoạt động kinh doanh của một pháp nhân được công nhận.
3. Không có gì trong Điều này ngăn cản một Bên áp dụng hoặc duy trì các biện pháp không phân biệt đối xử hiện mục tiêu chính sách công cộng chính đáng, miễn là biện pháp đó:
  - (a) không được áp dụng để nhằm mục đích tạo ra sự phân biệt đối xử tùy tiện hoặc vô lý phân biệt đối xử;
  - (b) không áp đặt các hạn chế hơn mức cần thiết đối với các hoạt động lưu chuyển thông tin bằng phương tiện điện tử công cộng chính đáng.

## **Điều 14.12: Chia sẻ cước kết nối Internet**

Các Bên ghi nhận rằng một nhà cung cấp có nhu cầu kết nối Internet quốc tế nên được ưu tiên của một Bên khác trên cơ sở thương mại. Các hoạt động đàm phán này có thể bao gồm đàm phán về chi phí tiếp lập kết nối, vận hành và bảo trì các thiết bị của các nhà cung cấp.

(b) không áp đặt các hạn chế hơn mức cần thiết đối với việc sử dụng và đặt hệ thống máy sách công cộng chính đáng.

#### **Điều 14.14: Tin nhắn điện tử thương mại không mong muốn<sup>8</sup>**

1. Mỗi Bên sẽ áp dụng hoặc duy trì các biện pháp liên quan đến tin nhắn điện tử thương mại

(a) yêu cầu các nhà cung cấp các tin nhắn điện tử thương mại không mong muốn phải tạo năng lực ngăn việc tiếp tục phải nhận những tin nhắn đó.

(b) yêu cầu phải có sự chấp thuận của người nhận, được quy định cụ thể trong luật pháp và nhận các tin nhắn điện tử thương mại; hoặc

(c) nếu không thì phải quy định việc giảm thiểu tối đa các tin nhắn điện tử thương mại không

2. Các Bên sẽ quy định việc đòi bồi thường đối với các nhà cung cấp tin nhắn điện tử thương mại tuân thủ theo các biện pháp được áp dụng hoặc duy trì như ở khoản 1.

3. Các Bên sẽ nỗ lực hợp tác trong các vụ việc thích hợp có liên quan đến quy định về tin nhắn điện tử thương mại không mong muốn mà cả 2 Bên đều có chung mối quan tâm.

#### **Điều 14.15: Hợp tác**

Ghi nhận tính chất toàn cầu của thương mại điện tử, các Bên sẽ nỗ lực để:

(a) cùng nhau hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ vượt qua các trở ngại trong việc ứng dụng

(b) trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm về quy định, chính sách, việc thực thi và tuân thủ, bao gồm:

(i) bảo vệ thông tin cá nhân;

(ii) bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến bao gồm cả những biện pháp khôi phục và nâng cao

(iii) tin nhắn điện tử thương mại không mong muốn

(iv) vấn đề an ninh trong các liên lạc điện tử;

(v) chứng thực; và

(vi) chính phủ điện tử

(c) trao đổi thông tin và chia sẻ quan điểm về việc tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ trực tuyến của Bên;

### **Điều 14.17. Mã nguồn:**

1. Không Bên nào được yêu cầu việc chuyển giao hoặc truy cập đến mã nguồn của phần nhân của một Bên khác như là một điều kiện để phần mềm hoặc các sản phẩm sử dụng phần mềm đó, phân phối, bán hoặc sử dụng trong lãnh thổ của Bên đó.

2. Trong phạm vi của Điều này, phần mềm được nói đến khoản 1 sẽ chỉ giới hạn trong các phần mềm được cung cấp trên thị trường đại chúng, và không bao gồm các phần mềm được

3. Không có gì trong Điều này sẽ ngăn cản:

(a) việc cam kết hoặc thực thi các điều khoản và điều kiện liên quan đến việc cung cấp phần mềm đàm phán trên cơ sở thương mại; hoặc

(b) một Bên yêu cầu sửa đổi mã nguồn của phần mềm cần thiết để phần mềm đó tuân thủ phù hợp với Hiệp định này.

4. Điều này sẽ không được hiểu là có tác động đến các yêu cầu liên quan đến các đăng ký đã được cấp, bao gồm cả các lệnh do cơ quan tư pháp ban hành liên quan đến tranh chấp quy định pháp luật và thông lệ của một Bên về các biện pháp chống lại hành vi tiết lộ trái

### **Điều 14.18: Giải quyết tranh chấp**

1. Đối với các biện pháp hiện hành, Malaysia sẽ không áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp (quyết tranh chấp) đối với các nghĩa vụ của Điều 14.4 (Không phân biệt đối xử với các sản phẩm chuyển thông tin xuyên biên giới bằng phương tiện điện tử) trong khoảng thời gian 3 năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực đối với Malaysia.

2. Đối với các biện pháp hiện hành, Việt Nam sẽ không áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp (quyết tranh chấp) đối với các nghĩa vụ của Điều 14.4 (Không phân biệt đối xử với các sản phẩm chuyển thông tin xuyên biên giới bằng phương tiện điện tử) và Điều 14.13 (Đặt hệ thống) kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực đối với Việt Nam.